

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 23/2018/HS-PT
Ngày 29 - 01 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 432/2017/HSPT ngày 15/12/2017 đối với bị cáo Y S Êñuôl về tội “*Cố ý gây thương tích*” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 30/2017/HSST ngày 10/11/2017, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Y S Êñuôl - sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn ET, xã ET, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã ET, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Ê đê; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Y T Êban và bà H N Êñuôl; bị cáo có vợ là H T1 Niê, có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2016, con lớn nhất sinh năm 2010, hiện cư trú tại buôn ET, xã ET, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền sự: Tại Quyết định số 26 ngày 09/3/2017, Cơ quan Công an huyện C xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/7/2017, hiện đang giam - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Y T3 Knul nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

* Người bị hại: Anh Y T2 Knul

Nơi cư trú: Buôn ET, xã ET, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/4/2017, Y L Hmők - sinh năm 1991, điều khiển xe mô tô đi từ nhà anh A về nhà mình, khi đi đến khu vực ngã tư buôn ET, xã ET, cách nhà anh A khoảng 60 mét thì Y L bị một số thanh niên người đồng bào dân tộc lao ra

đánh, trong đó Y L nhìn thấy một người có hình xăm ở tay đã dùng dao dài khoảng 40-50 cm chém Y L trúng xướt vào vai trái gây thương tích nhẹ, tuy bị chém nhưng Y L tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về nhà.

Do nghi ngờ người chém mình là Y T2 Knul ở cùng buôn nên Y L gọi điện thoại cho Y S Êñuôl (Là em kết nghĩa với Y L) nói về việc bị Y T2 Knul chém, đồng thời Y L nói Y S đi đến nhà Y L, thì Y S đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 47T1-205.33 của mình đi vào nhà Y L. Khi Y S đi qua nhà anh Ama L2 ở cùng buôn thì nhìn thấy Y T3 Knul đang ngồi chơi ở đó nên Y S gọi Y T3 ra và nói: “*Đi với tao, giúp thằng Y L bị Y T2 đánh*”, Y T3 đồng ý rồi cầm theo một cái kéo dài khoảng 20cm (Mũi kéo nhọn, màu trắng bạc, tay cầm có vỏ bọc bằng nhựa màu vàng). Khi đến nhà Y L thì Y S hỏi Y L: “*Mày bị đánh ở đâu*”, Y L nói: “*Ở đây*” đồng thời Y L chỉ tay vào vai trái và nói “*Tao bị chém rách hết áo và rách vai rồi*” Y S hỏi “*Mày bị chém ở chỗ nào*” Y L nói “*Ở ngã tư buôn ET*”. Lúc này, Y S nói với Y T3 “*Đi tìm nó, gặp chỗ nào thì chém*” (Lúc này Y L đã say rượu). Sau đó, Y S điều khiển xe mô tô chở Y T3 đi tìm Y T2, một lúc sau Y L điều khiển xe mô tô đưa Y N1 Hmők là em ruột của Y L về nhà bố vợ của Y N1 ở cùng buôn ET.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Y S và Y T3 đi đến khu vực ngã tư buôn ET, xã ET thì nhìn thấy Y T2 và Y G Hmők đang ngồi trên yên xe mô tô nói chuyện với chị H B Hmők. Lúc này, Y S dừng xe lại, Y T3 xuống xe cầm theo cái kéo đã chuẩn bị sẵn từ trước đi đến chỗ Y T2, Y G và chị H B đang nói chuyện. Thấy Y T3 đi tới, nên Y T2 nói “*Mình Thêm nè*” thì Y T3 nói “*Mày thường đâm người ta*” đồng thời dùng kéo đâm một nhát trúng vào lưng Y T2. Thấy vậy, Y G và Y T2 bỏ chạy nhưng do Y T2 bị đau chân nên chạy được một đoạn thì Y T3 đuổi kịp và đâm một nhát nữa xướt vai Y T2, bị đâm Y T2 ngồi xuống, Y T3 đi lại nơi Y S đang đứng rồi Y S điều khiển xe mô tô chở Y T3 về nhà, trên đường đi về, Y T3 đã vứt cái kéo bên lề đường. Còn Y T2 được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 611/PY-TgT, ngày 08/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Y T2 Knul bị: “*Vết thương thấu ngực trái, thủng phổi, tràn máu màng phổi. Tỷ lệ thương tích 26 %; tạm thời 12 tháng, Vật tác động: Sắc nhọn*”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Y S Êñuôl phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khoá 14; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y S Êñuôl 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 25/7/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Y T3 Knul, về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/11/2017, bị cáo Y S Êñuôl kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Y S Êñuôl khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Y S Êñuôl phạm tội “Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y S Êñuôl, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Y S Êñuôl cũng như các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên vào ngày 21/4/2017, bị cáo Y T3 Knul đã có hành vi dùng kéo đâm một nhát trúng vào lưng và một nhát xướt vai của anh Y T2 Knul gây thương tích 26% sức khỏe. Bị cáo Y S Êñuôl không đánh Y T2 nhưng bị cáo đã dùng xe mô tô của mình chở Y T3 Knul đi tìm Y T2 Knul để đánh nên bị cáo là đồng phạm với vai trò là người khởi xướng và giúp sức. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Y S Êñuôl về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Y S Êñuôl là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo và đồng bọn gây ra là nguy hiểm cho xã hội, có hai tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là phạm tội “có tính chất côn đồ” và dùng hung khí nguy hiểm”. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Y S Êñuôl.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Y S Êñuôl phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y S Êñuôl – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 10/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Y S Êñuôl 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/7/2017.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y S Êñuôl phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr